

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

2023



HỒ SƠ NĂNG LỰC NHÀ THẦU



MỤC LỤC

A. GIỚI THIỆU NHÀ THẦU TƯ VẤN.....	1.1
1. Tên nhà thầu tư vấn:.....	1.1
2. Địa chỉ:	1.1
3. Năm thành lập, tư cách pháp nhân.....	1.1
4. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tư vấn	1.2
5. Nhân sự.....	1.3
6. Năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có	1.8
7. Năng lực về Tài chính	1.10
8. Năng lực về địa lý	1.10
B. KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN.....	1.11
1. Những hoạt động đã và đang triển khai	1.11
2. Các đề tài/dự án nhà thầu đã thực hiện liên quan đến gói thầu.....	1.20
C.PHỤ LỤC.....	

A. GIỚI THIỆU NHÀ THẦU TƯ VẤN

1. Tên nhà thầu tư vấn:

Viện Sinh thái rừng và Môi trường (*Institute for Forest ecology and Environment*); viết tắt là **IFEE**.

2. Địa chỉ:

- Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (024) 66830212;

-Email:

info@ifee.edu.vn; Web: <http://ifee.edu.vn>

- Số tài khoản: 113000037664 Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Tây Thăng Long.

- Mã số thuế: 0500515984.

3. Năm thành lập, tư cách pháp nhân

Viện Sinh thái rừng và Môi trường được thành lập theo Theo quyết định số 1583/QĐ/BNN-TCCB ngày 01/6/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

4. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tư vấn

Theo quy định của cơ quan chủ quản và giấy phép hoạt động Khoa học Công nghệ (số Đăng ký A-02/ĐK-KHCN), Viện có chức năng và nhiệm vụ như sau:

Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, hàng năm các chương trình, đề án, dự án về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sinh thái rừng và môi trường thuộc nhiệm vụ của Trường đại học Lâm nghiệp và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về các lĩnh vực sinh thái rừng và môi trường; đa dạng sinh học; quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng; ứng dụng GIS, viễn thám;

Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sinh thái và môi trường theo quy định của pháp luật;

Tư vấn, dịch vụ về các lĩnh vực sinh thái rừng và môi trường, giống cây lâm nghiệp; đa dạng sinh học; quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng; điều tra quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp; thống kê kiểm kê tài nguyên rừng; lâm nghiệp xã hội; biến đổi khí hậu; chính sách lâm nghiệp phù hợp với năng lực của Viện theo quy định của pháp luật;

Hợp tác quốc tế, liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo theo quy định của pháp luật;

Tham gia xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về sinh thái rừng và môi trường;

Quản lý nguồn nhân lực, tài chính, tài sản, phương tiện và các nguồn lực khác của Viện theo quy định của pháp luật;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp giao.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 30/6/ 2006
(Giấy chứng nhận số A-02 do Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tây cấp)
Đăng ký lần thứ 3, ngày 04/7/2012

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

INSTITUTE FOR FOREST ECOLOGY AND ENVIRONMENT

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: IFEE

Trụ sở chính:

Trường Đại học Lâm Nghiệp - Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội

Tổng số vốn: 1 811 960 779 (VND)

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Quyết định thành lập số 1583/QĐ/BNN-TCCB ngày 01/6/2006

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Trường Đại học Lâm nghiệp

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Sỹ Doanh

CMND: số 030084000213 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú
và DLQG về dân cư cấp ngày 19/01/2015

SỐ ĐĂNG KÝ: A - 02/ĐK-KH&CN

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

- *Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: sinh thái rừng và môi trường, đa dạng sinh học, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, ứng dụng GIS, viễn thám và công nghệ thông tin trong lâm nghiệp, thu thập và lưu giữ các mẫu vật phục vụ nghiên cứu và đào tạo của ngành;*
- *Dịch vụ KHCN: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, tham gia đào tạo, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực: sinh thái rừng và môi trường, giống cây lâm nghiệp, đa dạng sinh học, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, điều tra quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp, thống kê kiểm kê tài nguyên rừng, lâm nghiệp xã hội, biến đổi khí hậu, chính sách lâm nghiệp./.*

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

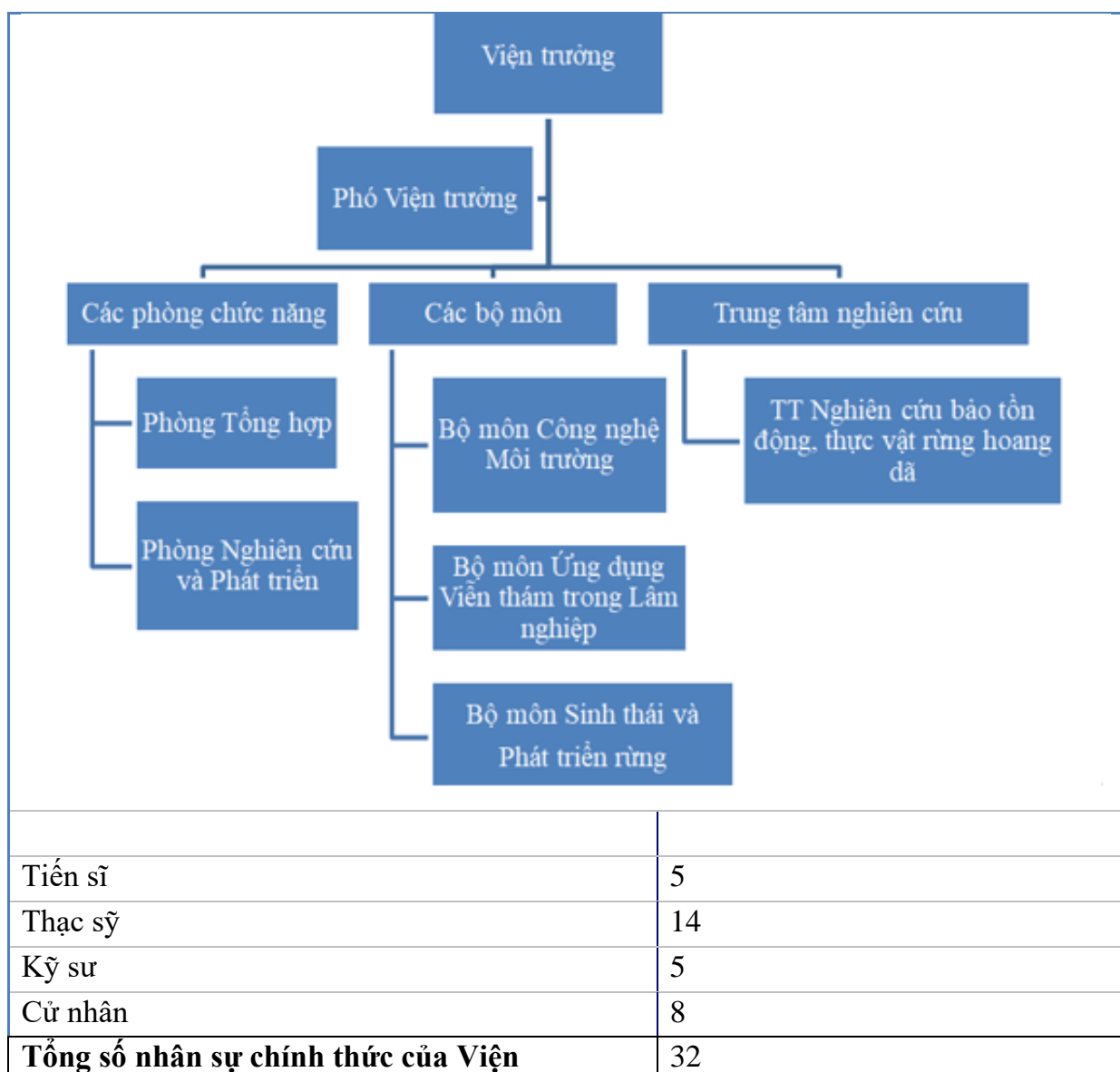
GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Anh

5. Nhân sự

5.1. Cơ cấu tổ chức



5.1.1. Lãnh đạo Viện

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Vị trí công tác
1	TS. Lê Sỹ Doanh	Quản lý lửa rừng; Quản lý lưu vực; GIS, viễn thám, điều tra rừng; Xây dựng phần mềm; Khí tượng thủy văn rừng.	Viện trưởng
2	TS. Phạm Văn Duẩn	Điều tra quy hoạch rừng; Giống cây rừng; GIS, viễn thám, xây dựng phần mềm.	Phó Viện trưởng

5.1.2. Đội ngũ cán bộ của Viện

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Vị trí công tác
A. Bộ môn Ứng dụng viễn thám trong Lâm nghiệp			
1	ThS. Nguyễn Văn Thị	Chi trả dịch vụ môi trường rừng; Quản lý tài nguyên rừng; môi trường rừng; GIS, Viễn thám; Điều tra, quy hoạch rừng	Trưởng Bộ môn
2	ThS. Nguyễn Thị Mai Dương	Giống cây rừng; Trồng rừng; Điều tra quy hoạch rừng; Sinh thái rừng; Công nghệ sinh học	Phó trưởng Bộ môn
3	ThS. Lê Sỹ Hòa	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng; Môi trường rừng; GIS.	Nghiên cứu viên
4	CN. Nguyễn Thị Ánh Vân	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng;	Nghiên cứu viên
5	KS. Trần Đăng Ninh	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng; Môi trường rừng; GIS.	Nghiên cứu viên
B. Bộ môn Sinh thái và Phát triển rừng			
6	ThS. Hoàng Văn Khiên	Trồng rừng; Điều tra quy hoạch rừng; GIS; Môi trường rừng.	Trưởng Bộ môn
7	ThS. Lại Hữu Bình	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; Sinh thái rừng.	Phó trưởng Bộ môn
8	ThS. Nguyễn Văn Tùng	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; Sinh thái rừng.	Phó trưởng Bộ môn
9	TS. Nguyễn Văn Tuyên	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng' Môi trường rừng; GIS	Nghiên cứu viên
10	KS. Nguyễn Văn Bảo	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng' Môi trường rừng; GIS	Nghiên cứu viên
C. Bộ môn Công nghệ Môi trường			
11	TS. Lã Nguyên Khang	Sinh thái rừng; Giống cây rừng; Trồng rừng; Điều tra quy hoạch rừng. Quản lý tài nguyên rừng, REDD+	Trưởng Bộ môn
12	KS. Vũ Thị Thìn	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; Sinh thái rừng; GIS.	Phó Trưởng bộ môn

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Vị trí công tác
13	ThS. Nguyễn Văn Hiếu	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; Quản lý bảo vệ rừng.	Phó trưởng bộ môn
14	ThS. Lê Thanh Sơn	Giống cây rừng; Trồng rừng; Điều tra rừng;	Nghiên cứu viên
15	CN. Hoàng Thị Ngọc	Quản lý bảo vệ rừng, DVMTR, DLST	Nghiên cứu viên
16	CN. Bùi Duy Năm	Môi trường, Quản lý bảo vệ rừng	Nghiên cứu viên
17	CN. Vũ Trần Thúy Nhi	Môi trường, Quản lý bảo vệ rừng	Nghiên cứu viên
D. Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn động, thực vật hoang dã			
18	TS. Nguyễn Hữu Văn	Bảo tồn tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng; Đa dạng sinh học; GIS, viễn thám.	Giám đốc Trung tâm
19	ThS. Nguyễn Song Anh	Tài chính kế toán	Phó Giám đốc
E. Phòng Tổng hợp			
20	ThS. Vũ Thị Kim Oanh	Khoa học Môi trường, GIS, REDD+	Trưởng phòng
21	ThS. Kiều Đăng Anh	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; Quản lý lưu vực; GIS.	Phó trưởng phòng
22	ThS. Phạm Văn Huân	Tài chính kế toán	Phó trưởng phòng
23	CN. Lê Thị Anh	Tài chính kế toán	Phụ trách kế toán
24	KS. Đào Thị Dương	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng;	Nghiên cứu viên
25	KS. Hồ Thu Phương	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng; GIS.	Nghiên cứu viên
26	CN. Trần Thị Minh	Điều tra quy hoạch rừng; Trồng rừng;	Nghiên cứu viên
27	CN. Trần Thị Bích Ngọc	Kinh tế nông nghiệp	Nghiên cứu viên

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Vị trí công tác
F. Phòng Nghiên cứu và Phát triển			
28	ThS. Phạm Quang Dương	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng; Môi trường rừng; GIS	Trưởng phòng
29	CN. Trần Văn Hải	Hệ thống thông tin trong Lâm nghiệp	Phó trưởng phòng
30	ThS. Bùi Trung Hiếu	Quản lý bảo vệ rừng; Điều tra rừng; Môi trường rừng; GIS.	Nghiên cứu viên

5.1.3. Đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia

Ngoài ra, Viện còn có đội ngũ cộng tác viên đông đảo thuộc các chuyên ngành khác nhau, họ là các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ thuộc các khoa Lâm học, Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường, Kinh tế và Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lâm nghiệp.

Viện Sinh thái rừng và Môi trường có đội ngũ cán bộ khoa học, nghiên cứu viên và kỹ thuật viên đông đảo, với sự liên kết chặt chẽ với các Khoa chuyên môn và Viện nghiên cứu khác trong Trường Đại học Lâm nghiệp, Viện có thể thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thực hiện các chương trình dự án trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Điều tra quy hoạch rừng, lập hồ sơ quản lý rừng, đánh giá tác động môi trường, dịch vụ chi trả môi trường rừng PFES, quản lý lưu vực, bảo tồn đa dạng sinh học, xây dựng chương trình hành động REDD+ cấp tỉnh, ứng dụng công nghệ thông tin, GIS và viễn thám trong lâm nghiệp, xây dựng CSDL tài nguyên rừng, ứng dụng CNTT trong giám sát diễn biến và tài nguyên rừng, PCCCR và mất rừng...Nhiều cán bộ của Viện và cán bộ cộng tác viên đã từng thực hiện có kết quả tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước và các dự án, chương trình của các quỹ hỗ trợ phi chính phủ trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực quy hoạch phát triển rừng; khảo sát, thành lập bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích khác; đánh giá và xây dựng phương án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích giao khoán, xây dựng phần mềm cảnh báo cháy rừng, sâu bệnh hại cây rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, chọn tạo giống, lâm sinh, điều tra rừng, điều tra kiểm kê rừng toàn quốc, lập hồ sơ quản lý rừng bền vững, xây dựng CSDL tài nguyên sinh vật rừng, số hóa bản đồ, số hóa CSDL thực vật rừng, dịch vụ chi trả môi trường rừng, REDD+....

6. Năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có



Trụ sở làm việc của Viện Sinh thái rừng và Môi trường

- Trụ sở làm việc: 1 tòa nhà làm việc (20 phòng) với tổng diện tích sử dụng 2.000m²
- Có 1 Trung tâm nghiên cứu bảo tồn động, thực vật hoang dã: Diện tích 20.000m²
- Nhà xưởng và phòng thí nghiệm



Viện được phép huy động và sử dụng 29 Phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập với trang thiết bị hiện đại phục vụ cho nghiên cứu và đào tạo: Công nghệ viễn thám và GIS, phân tích chất lượng môi trường, sinh thái rừng, quản lý thiên tai và rủi ro môi trường, quản lý bảo tồn, phân tích đất của Trường Đại học Lâm nghiệp. Với có sở vật chất kỹ thuật hiện nay, và sự tạo điều kiện của Trường Đại học Lâm nghiệp, Viện Sinh thái rừng và Môi trường có đủ khả năng thực thi các dự án nghiên cứu - phát triển, thuộc các lĩnh vực và quy mô khác nhau đặc biệt là các chương trình về Điều tra, kiểm kê rừng, lập hồ sơ quản lý rừng, Xác định diện tích lưu vực, ứng dụng công nghệ thông tin, GIS và viễn thám trong lâm nghiệp; chương trình phát triển giống lâm nghiệp...

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ MÁY MÓC HIỆN CÓ CỦA ĐƠN VỊ

STT	Thiết bị	ĐVT	Số lượng	Tình trạng sử dụng
Thiết bị hiện trường				
1	Máy tính xách tay	cái	50	Sử dụng tốt
2	La bàn	Cái	18	Sử dụng tốt
3	Máy ảnh	Cái	26	Sử dụng tốt
4	Máy ảnh kết nối GPS	Cái	3	Sử dụng tốt
5	Máy GPS (76, 76S, 78S, 62S)	Bộ	18	Sử dụng tốt
6	Ống nhòm có gắn Camera	cái	1	Sử dụng tốt
7	Ôtô chuyên dụng	cái	1	Sử dụng tốt
8	Thước 30m	Cái	20	Sử dụng tốt
9	Thước bitechlich	Cái	500	Sử dụng tốt
10	Thước Blume-leiss	Cái	1	Sử dụng tốt
11	Thước dây 1,5m	Cái	36	Sử dụng tốt
12	Thiết bị đo tốc độ gió và hướng gió	Cái	1	Sử dụng tốt
13	Thiết bị đo lưu lượng nước	Cái	1	Sử dụng tốt
14	Thiết bị đo độ bốc hơi nước mặt đất	Cái	1	Sử dụng tốt
15	Thiết bị đo bốc hơi GGI-3000 (VN)	Cái	1	Sử dụng tốt
16	Thiết bị đo độ ẩm, nhiệt độ không khí tự ghi	Cái	1	Sử dụng tốt
17	Thiết bị lấy mẫu nước sâu	Cái	1	Sử dụng tốt
18	Thiết bị phân tích nước đa chỉ tiêu	Cái	1	Sử dụng tốt
19	Máy phân tích chỉ tiêu nước đa năng	Cái	1	Sử dụng tốt
20	Máy đo DO hoà tan	Cái	1	Sử dụng tốt
21	Máy phân tích khí đa chỉ tiêu	Cái	1	Sử dụng tốt
Thiết bị văn phòng				
1	Máy tính để bàn, cấu hình trung bình (i3, i5, RAM>2.0GB)	bộ	10	Sử dụng tốt
2	Máy tính để bàn cấu hình cao	Bộ	5	Sử dụng tốt
3	Máy tính xách tay	cái	50	Sử dụng tốt
4	Bộ lưu điện	cái	4	Sử dụng tốt
5	Máy in màu EPSON T50	cái	1	Sử dụng tốt
6	Máy in màu, scanner Epson	cái	1	Sử dụng tốt
7	Máy chiếu đa năng + Màn chiếu	cái	3	Sử dụng tốt
8	Máy in canon 2900	cái	3	Sử dụng tốt
9	Máy in đen trắng khổ A4	cái	9	Sử dụng tốt
10	Máy in RiCoh đa năng (in, photo, scan)	cái	1	Sử dụng tốt
11	Máy Photo	cái	1	Sử dụng tốt
12	Máy Fax	cái	1	Sử dụng tốt
13	Ô DVD di động	cái	2	Sử dụng tốt
14	Ổ cứng di động <1T	cái	22	Sử dụng tốt

7. Năng lực về Tài chính

Doanh thu của ba năm tài chính gần đây của Viện

Năm	2020	2021	2022
Doanh thu hàng năm (VND)	34.750.196.617	41.168.154.784	31.622.430.182
Doanh thu trung bình (VND)	35.846.927.194		

8. Năng lực về địa lý

Viện Sinh thái rừng và Môi trường đã có bề dày về thời gian hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn và dịch vụ ở rất nhiều tỉnh trên cả nước ở các hoạt động như: Tư vấn, thiết kế trồng rừng, Trồng rừng, xây dựng rừng giống, vườn giống, Xây dựng CSDL thực vật rừng/tài nguyên sinh vật rừng, Số hóa dữ liệu thực vật rừng, Xây dựng ứng dụng tra cứu thực vật rừng bằng mã QRCode, Tư vấn xây dựng dự án quy hoạch lâm nghiệp, điều tra rừng, tổng hợp kết quả kiểm kê rừng và lập hồ sơ quản lý rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, REDD+, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, xây dựng đề án phát triển du lịch sinh thái...

Các minh chứng cụ thể về năng lực kỹ thuật và địa lý của nhà thầu sẽ được trình bày ở phần **Kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn**.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

VIỆN TRƯỞNG

Lê Sỹ Doanh

B. KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

1. Những hoạt động đã và đang triển khai

a. Hoạt động nghiên cứu khoa học Công nghệ

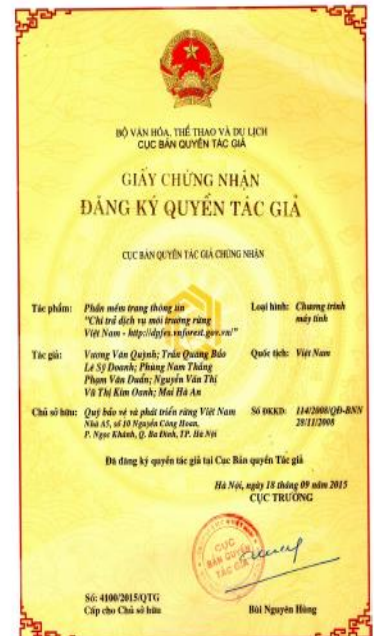
Viện đã chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước, 14 đề tài/dự án cấp Bộ, 8 đề tài/dự án cấp tỉnh/thành phố, xây dựng 04 tiêu chuẩn quốc gia (Danh sách cụ thể ở mục 2. Các đề tài/dự án nhà thầu đã thực hiện liên quan đến gói thầu)

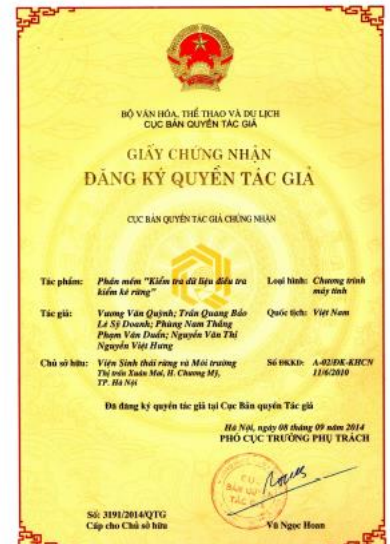
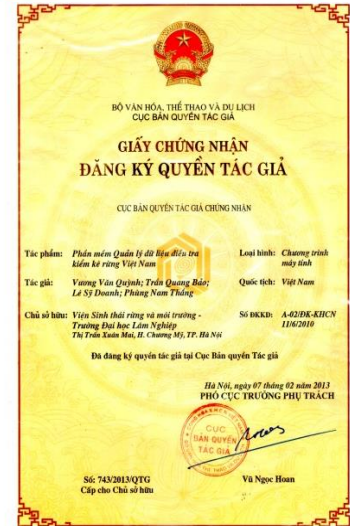
Viện đã xây dựng thành công các phần mềm: **Phần mềm GeoPfes - Ứng dụng hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát chi trả dịch vụ môi trường rừng Việt Nam**, **Phần mềm quản lý và giám sát CSDL rừng ven biển Việt Nam**, **Phần mềm Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR Việt Nam – v5PFES**; **Phần mềm trang thông tin “Chi trả dịch vụ môi trường rừng Việt Nam <http://dvmtr.siteam.vn>”** **“Quản lý dữ liệu điều tra kiểm kê rừng Việt Nam”**; **“Kiểm tra dữ liệu điều tra kiểm kê rừng”**; **Phần mềm “Cảnh báo cháy rừng”**; **Phần mềm “Đánh giá tác động môi trường cho rừng trồng cao su”**; **Phần mềm “Sinh khí hậu”**; ... và các phần mềm này đã được công nhận Bản

quyền do Cục Bản quyền tác giả cấp.

The screenshot shows the website interface for 'CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG VIỆT NAM'. It features a search bar, navigation menu, and a table titled 'DANH SÁCH RỪNG VÀ CHỦ RỪNG'. The table lists forest plots with various attributes and their corresponding payment amounts.

TT	Mã tỉnh	Tỉnh	D.tích RTN	D.tích RT	D.tích RPH	D.tích RDD	D.tích RSX	D.tích RNQH	D.Tích RG	D.tích RTB	D.tích RN	D.tích QĐ
1	1	Hà Nội	1.464,30	0,00	0,00	0,00	1.464,30	0,00	742,60	721,70	0,00	1.464,30
2	70	Bình Phước	66.451,79	18.973,22	38.502,40	29.854,47	32.545,91	0,00	11.318,81	18.402,91	71.181,00	100.902,80
3	15	Vĩnh Bài	16.507,78	21.079,90	1.253,20	7.918,44	28.416,00	0,00	4.683,09	28.895,94	4.008,63	35.479,60
4	12	Lai Châu	92.306,63	3.310,77	26.485,21	27.898,14	43.267,67	0,00	97.651,04	0,00	0,00	97.651,04
4		Tổng cộng	176.730,50	45.363,89	66.240,81	65.671,05	105.693,88	0,00	114.395,54	48.020,55	75.189,69	235.487,74





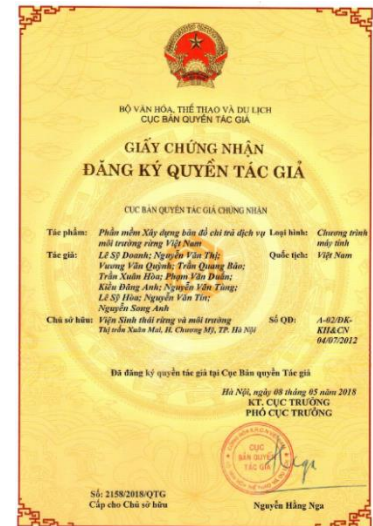



PHẦN MỀM XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CHI TRẢ DVMTR VIỆT NAM - v5PFES

**Phần mềm được thiết kế dành cho Quý tinh sử dụng
trong Quản lý dữ liệu và xây dựng bản đồ chi trả DVMTR
theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT**

Các tác giả:
**TS. Lê Sỹ Doanh, ThS. Nguyễn Văn Thị, GS.TS. Vương Văn Quỳnh,
 PGS.TS. Trần Quang Bảo, KS. Trần Xuân Hòa, ThS. Phạm Văn Tuấn,
 ThS. Kiều Đăng Anh, ThS. Nguyễn Văn Tùng, KS. Lê Sỹ Hòa,
 KS. Nguyễn Văn Tín, KS. Nguyễn Song Anh**


Bản quyền thuộc về Viện Sinh thái rừng và Môi trường - 2018






BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN RỪNG


PHIÊN BẢN WEB



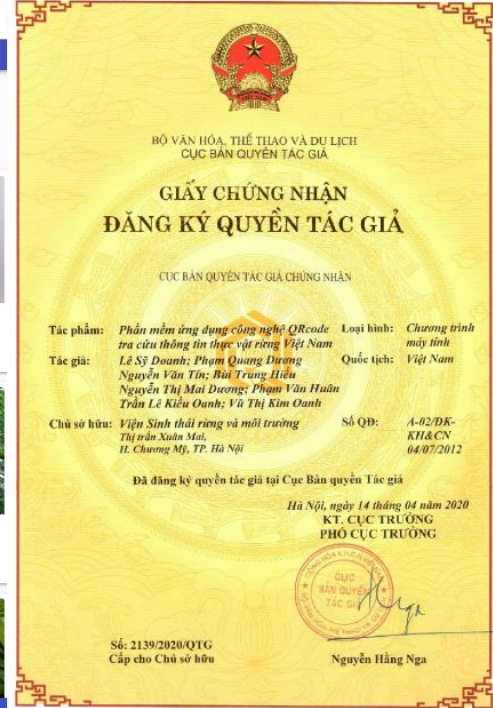
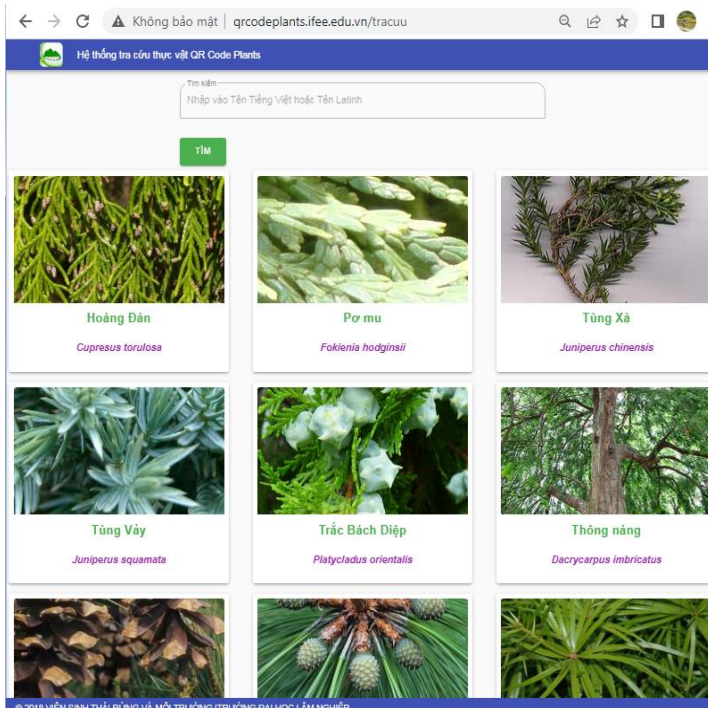
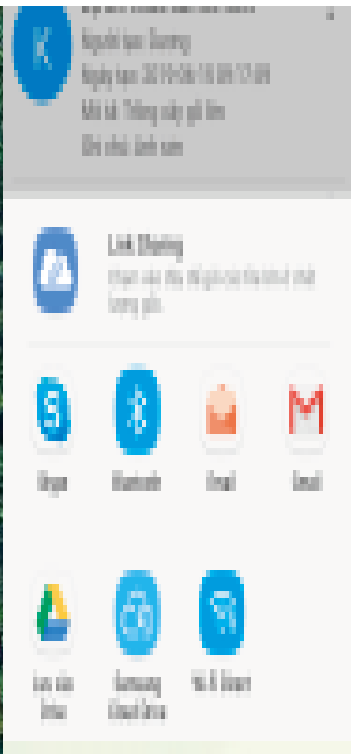
PHIÊN BẢN DESKTOP

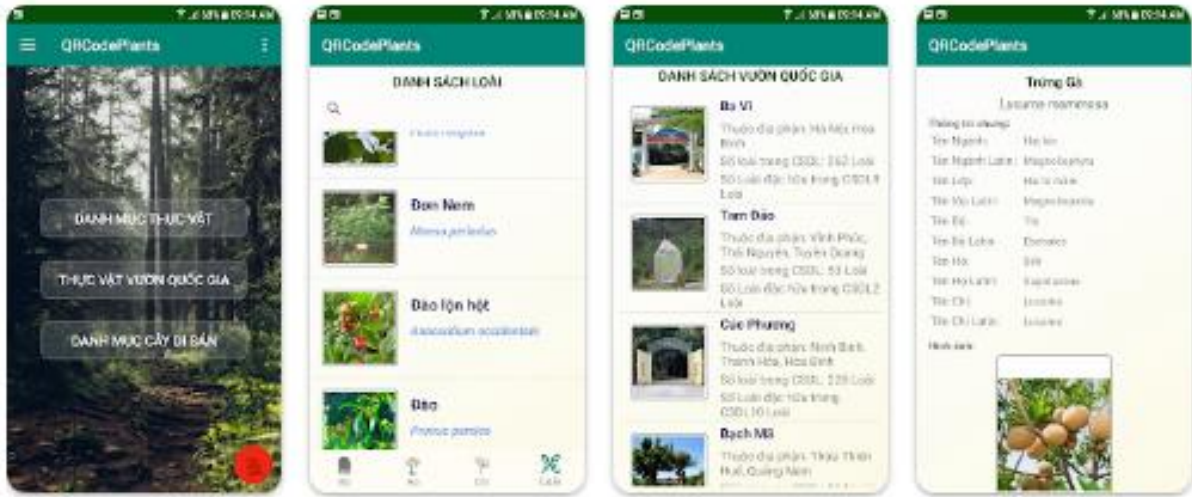


PHIÊN BẢN APP MOBILE











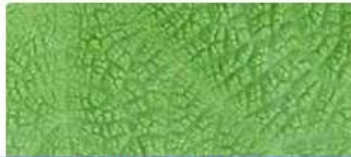

QUYỀN TÁC GIẢ





← → ↻ ⚠ Không bảo mật | caythuochanoi.ifee.edu.vn/classification 🔍 📄 ☆ 🗂 🌿 ☰

 Hệ quản lý dữ liệu cây thuốc Hà Nội

 <p>Huyết Dụ <i>Cordyline terminalis</i></p>	 <p>Dây Đau Xương <i>Tinospora sinensis</i></p>	 <p>Vũ Bò <i>Ficus simplicissima</i></p>
 <p>Cốt Khí Cù <i>Reynoutria japonica</i></p>	 <p>Cốt Khí Leo <i>Ventilago leiocarpa</i></p>	 <p>Bồ Công Anh Trung Quốc <i>Taraxacum officinale</i></p>
		

© 2018 VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG | TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

The screenshot shows a web application interface. At the top, there is a navigation bar with the title 'HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUẦN THỂ LIM XANH ĐỀN VÀ - THỊ XÃ SƠN TÂY'. Below this, there are several menu items: 'TRANG CHỦ', 'BẢN ĐỒ', 'THỐNG KÊ', 'TRẢ CỬU', 'TIN TỨC', 'HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEB', 'LIÊN HỆ', and 'GIẢNG NHẬP'. The main content area is divided into several sections. On the left, there is a sidebar with a table titled 'Đặc điểm chung' (General characteristics) with columns for 'STT' (Serial number), 'Đặc điểm' (Characteristic), and 'Thông tin' (Information). The table lists five items: 1. Số hiệu cây (Tree number), 2. Loại Cây (Tree type), 3. Tuổi cây (Tree age), 4. D 1.3 (cm) (Diameter at 1.3m), and 5. Chiều cao vút ngọn/Chiều cao dưới cành (m) (Total height/Height under branches). To the right of the table is a satellite map showing the location of 'Đông Cung Đền Và' and 'Đường Đền Và'. Below the map is a legend with 'Cây thường' (Common tree) and 'Cây Di Sản' (Heritage tree). The main content area on the right has a section titled 'TIN TỨC' (News) with three news items. Below that is a section titled 'Một số thông tin về Đền Và và Quần thể Lim xanh' (Some information about Đền Và and the Lim Xanh complex) with three sub-sections: 'LỊCH SỬ ĐỀN VÀ' (History of Đền Và), 'GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐỀN VÀ' (Cultural value of Đền Và), and 'LỄ HỘI ĐỀN VÀ' (Đền Và Festival).

b. Tổ chức thực hiện và tham gia các nhiệm vụ/dự án/gói thầu liên quan đến nhiệm vụ

* Nhiệm vụ:

- Phát triển giống cây đặc sản rừng có giá trị kinh tế giai đoạn 2011 – 2020;
- “Điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” thuộc Dự án điểm “Điều tra, kiểm kê rừng tại hai tỉnh Bắc Kạn và Hà Tĩnh”;
- “Điều tra rừng tại 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông” thuộc Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”;
- “Điều tra rừng trên địa bàn 5 tỉnh: Thanh Hóa, Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Nội, Bắc Giang” thuộc Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”;
- “Điều tra rừng trên địa bàn 6 tỉnh: Quảng Bình, Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh” thuộc Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và cập nhật diễn biến rừng ngập mặn ven biển Việt Nam, 2017-2019
- Xây dựng phần mềm phát hiện mất rừng, cháy rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ ảnh vệ tinh theo thời gian thực, 2018
- Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia: Vườn thực vật – Yêu cầu kỹ thuật, 2020
- Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia: Rừng phòng hộ đầu nguồn - Yêu cầu kỹ thuật, 2020

- Đề tài: "Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, 2018-2020

- Hỗ trợ xây dựng phần mềm QR Code hỗ trợ tra cứu, trích xuất thông tin thực vật rừng tại các VQG, khu bảo tồn, khu đô thị... phục vụ mục tiêu tuyên truyền bảo vệ rừng, giáo dục môi trường, 2019

* Gói thầu tư vấn:

- Xây dựng kế hoạch quản lý/kế hoạch kinh doanh, đề án thí điểm và thỏa thuận hợp tác tại các điểm trình diễn" thuộc dự án: " Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn tại Việt Nam

- Xây dựng phần mềm phát hiện sớm mất rừng, cháy rừng từ ảnh vệ tinh theo thời gian thực (Ninh Bình)

- Khảo sát, thiết kế, lập thuyết minh dự án - Dự án Trồng rừng ngập mặn phòng hộ ven biển, chống xói lở bờ biển tỉnh Thanh Hoá;

- Nghiên cứu chọn loài cây và kỹ thuật trồng rừng chống xói lở ở ven sông và kênh rạch vùng nước lợ;

- "Tư vấn Tổng hợp kết quả kiểm kê theo đơn vị hành chính và Lập hồ sơ quản lý rừng" – thuộc Phương án kiểm kê rừng tại các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Nội, Ninh Bình, Hoà Bình, Thanh Hoá, Quảng Bình, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh;

- Tổng hợp kết quả dự án, xây dựng bản đồ vùng, tích hợp vào CSDL kiểm kê rừng (quy mô toàn quốc);

- "Điều tra đánh giá thực hiện Dự án 661 vùng Bắc Trung Bộ" thuộc dự án: "Điều tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án 661";

- "Xây dựng quy trình, quy phạm, thông số quan trắc đa dạng sinh học tại Việt Nam";

- "Tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam (DPFES)";

- "Tư vấn lập Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020" thuộc dự án "Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020".

- Bảo tồn và phát triển rừng Lim Đền Và, 2017

- Điều tra, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch sinh thái và đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển bền vững các loại hình du lịch sinh thái trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Số hóa và biên tập bản đồ theo dõi diễn biến rừng tỉnh Ninh Bình năm 2021, 2021
- Xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng Đặc dụng, 2021
- Gói thầu số 01: Tư vấn Khảo sát, lập dự án Bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh;
- Tư vấn điều tra thành phần, phân bố các loài thực vật có giá trị và đề xuất các giải pháp bảo tồn, sử dụng và phát triển rừng bền vững vùng núi đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, 2020
- Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán công trình "Trồng bổ sung cây Lim tại khu vực di tích Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, 2019-2022
- Gói thầu 01: "Đánh giá hiện trạng tài nguyên cây thuốc tại các khu vực có rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển", 2019
- Gói thầu số 04 – Số hóa hệ thống cây xanh. Công trình: Gia cố, cải tạo các đoạn kè bị sạt lở và số hóa cây xanh tại di tích Thành cổ Sơn Tây (Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm, 2022)
- Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ về bảo tồn đa dạng sinh học, 2022
- Điều tra, đánh giá đa dạng thực vật rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung năm 2022

...

c. Hợp tác quốc tế

Viện Sinh thái rừng và Môi trường đã có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức quốc tế sau:



Cụ thể: hợp tác với tổ chức GTZ trong lượng giá định vụ môi trường rừng; Tổ chức WWF trong đánh giá dự án; Đại học Colorado trong lĩnh vực rừng và biến đổi khí hậu; JICA trong trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch; FAO và SNV trong xây dựng kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh ở Hà Tĩnh và Quảng Bình, Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên (SFC) để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý rừng bền vững (SFM) theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của Hội đồng Quản lý rừng (FSC) ở

Lào Cai; Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Chức A thuộc Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, tỉnh Hà Tĩnh; Hỗ trợ Công ty Lâm nghiệp Di Linh, Bảo Lâm, Đơn Dương (SoFC) để đáp ứng các tiêu chuẩn về quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của Hội đồng Quản lý rừng (FSC) ở Lâm Đồng; Nghiên cứu các biện pháp, các lựa chọn và các cơ chế và chính sách liên quan đến phục hồi rừng bằng cách trồng xen các cây rừng vào các vùng trồng cà phê được thành lập trên đất lâm nghiệp trong các khu rừng sản xuất tự nhiên ở Lâm Đồng; Tổ chức Đợt học tập về các cơ chế tài chính phối hợp hỗ trợ công tác bảo tồn rừng & cảnh quan và chi trả dịch vụ hệ sinh thái ở Việt Nam cho các đại biểu từ các ngành liên quan của Campuchia; FCPF trong Xây dựng PRAP cho tỉnh Đắk Nông và Quảng Trị; Góp phần xây dựng kiến thức về sử dụng phân tích không gian hỗ trợ việc lập kế hoạch REDD+ cấp địa phương; UNEP-WCMC trong việc thực hiện công tác góp phần xây dựng gói kiến thức về sử dụng phân tích không gian hỗ trợ lập kế hoạch REDD+ ở quy mô địa phương; Tổ chức các đợt làm việc phân tích không gian trong lập quy hoạch REDD+ cấp tỉnh; Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về Vận hành Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn...

d. Hoạt động dịch vụ khoa học

Viện có kinh nghiệm thực hiện nhiều hợp đồng kinh tế về các lĩnh vực: Xây dựng phần mềm phát hiện sớm mất rừng, cháy rừng từ ảnh vệ tinh theo thời gian thực; Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu điều tra kiểm kê rừng; Dịch vụ môi trường rừng; REDD+; Điều tra, kiểm kê, quy hoạch rừng; Lâm sinh; Nghiên cứu các biện pháp phòng chống cháy rừng; Tập huấn; Đánh giá tác động môi trường... (Danh sách cụ thể ở mục **2.Các đề tài/dự án nhà thầu đã thực hiện liên quan đến gói thầu**).

2. Các đề tài/dự án nhà thầu đã thực hiện liên quan đến gói thầu trong các năm gần đây

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
1.	2023	Gói thầu: Tư vấn điều tra, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng, tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng của dự án Đường Quang Tiến - Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình	Hoà Bình	195.782.000
2.	2022	Gói thầu Tư vấn điều tra, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng; tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng thuộc dự án Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình	Hoà Bình	764.405.000
3.	2022	Gói thầu: Biên tập bản đồ diễn biến rừng	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	Hoà Bình	358.000.000
4.	2022	Tư vấn lâm nghiệp - Cán bộ hiện trường 2_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	156.000.000
5.	2022	Tư vấn lâm nghiệp - Cán bộ hiện trường 3_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	156.000.000
6.	2022	Tư vấn lâm nghiệp - Cán bộ hiện trường 4_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	117.000.000
7.	2022	Về việc cung cấp Thiết lập và thực hiện các phương pháp đo đếm cacbon rừng"	Ban Quản lý Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thị xã Vĩnh Châu	Sóc Trăng	331.888.400
8.	2022	Trưởng nhóm số 2 - Tư vấn GIS thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	573.000.000
9.	2022	Tư vấn lâm nghiệp - Hỗ trợ 2_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	390.000.000
10.	2022	Tư vấn lâm nghiệp - Cán bộ hiện trường 1_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Hoà Bình	156.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
11.	2022	Trưởng nhóm - Tư vấn GIS thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	342.000.000
12.	2022	Cán bộ lâm nghiệp - Hỗ trợ 1_Thực hiện các khóa tập huấn và hỗ trợ tỉnh hoàn thiện bản đồ chi trả tiền DVMTR	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	366.250.000
13.	2022	Gói thầu: Rà soát xác định diện tích rừng và xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng kế hoạch năm 2022	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Giang	Hà Giang	1.881.702.000
14.	2022	Tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012-2020	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Bình	Thái Bình	459.390.550
15.	2022	Tư vấn Xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đà Hòa Bình, giai đoạn 2021-2030	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Đà	Hoà Bình	3.210.584.000
16.	2022	Gói thầu số 05-CĐMĐSDR: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Sơn La	628.100.000
17.	2022	Tư vấn chuyển đổi mục đích sử dụng rừng Dự án: Tuyển kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng	407.976.000
18.	2022	Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ về bảo tồn đa dạng sinh học	Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên, Văn phòng Đại diện tại Việt Nam (WWF-Việt Nam)	Toàn quốc	482.200.000
19.	2022	Cập nhật hướng dẫn thực hiện dự án (Consultant to update the project implementation manual (PIM))	Văn phòng Đại diện DAI Global, LLC tại thành phố Hà Nội	Hà Nội	28.000.000
20.	2022	Gói thầu số 03: “Xây dựng cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng và hệ thống dự báo, báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang”	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hà Giang	Hà Giang	2.961.018.000
21.	2022	Đánh giá tiềm năng phát triển dịch vụ môi trường rừng trong thời gian tới	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	450.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
22.	2022	Hợp đồng dịch vụ tư vấn: tư vấn thực hiện hoạt động khảo sát, đánh giá hiện trạng đất rừng tại 06 xã, thị trấn: Tam Sơn, Quán Bạ, Đông Hà, Cán Tỷ, Thái An, Tùng Vài, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	BQL Chương trình Hỗ trợ phát triển huyện Quán Bạ		112.000.000
23.	2022	Xác định diện tích rừng thuộc lưu vực liên tỉnh làm cơ sở điều phối tiền dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	180.000.000
24.	2022	Điều tra, đánh giá đa dạng thực vật rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung năm 2022	Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	Đắk Nông	1.148.558.000
25.	2022	Gói thầu số 04 – Số hóa hệ thống cây xanh. Công trình: Gia cố, cải tạo các đoạn kè bị sạt lở và số hóa cây xanh tại di tích Thành cổ Sơn Tây	Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm	Hà Nội	512.438.000
26.	2022	Xây dựng quy trình điều tiết nước để quản lý hiệu quả tài nguyên nước tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng	Văn phòng Đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam	Kiên Giang	630.000.000
27.	2022	Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, phân tích tổng hợp số liệu và xây dựng bản đồ phân bố của 10 hệ sinh thái và loài quý hiếm	Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội	Hà Nội	1.343.567.230
28.	2022	Xây dựng/hoàn thiện hệ thống thông tin và tổng hợp, cập nhật các thông tin tại Khu dự trữ sinh quyển Tây Nghệ An	Ban Quản lý Dự án WLP (Dự án BR)	Nghệ An	230.000.000
29.	2022	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Thuộc dự án: Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Hòa Bình	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình	Hoà Bình	633.697.000
30.	2022	Xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển rừng và Kinh doanh Dịch vụ Du lịch sinh thái Hà Phú	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển rừng và Kinh doanh Dịch vụ Du lịch sinh thái Hà Phú		350.000.000
31.	2022	Tư vấn chứng chỉ rừng	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Quảng Nam, Quảng Ngãi	376.742.784
32.	2022	Gói 01: “Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh; xây dựng hồ sơ quản lý, phát triển cây xanh tập trung và trồng cây xanh phân tán trên địa	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.031.964.458

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		bàn thành phố Hà Nội nhằm thực hiện có hiệu quả đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ”			
33.	2022	Gói thầu số 01: “Đánh giá thực trạng và đề xuất phương án thay thế rừng trồng Keo và Bạch đàn bằng các loài cây bản địa đa mục đích nhằm đảm bảo tính bền vững, tăng giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội”	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.704.996.674
34.	2022	Gói thầu 01: “Nâng cao năng lực thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) trên địa bàn thành phố Hà Nội”	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	971.720.600
35.	2022	Tư vấn Lâm nghiệp thuộc Dự án Quản lý rừng bền vững của USAID	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	126.300.000
36.	2022	Tập huấn, tuyên truyền về công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	62.136.000
37.	2022	Tư vấn bản đồ - phục vụ sửa đổi NĐ 156/2018	DAI (Dự án Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ)	Toàn quốc	271.800.000
38.	2022	Gói thầu số 1: “Nghiên cứu phương án khai thác hợp lý rừng phòng hộ là rừng trồng sau năm 2025, để vừa đảm bảo chức năng phòng hộ, vừa cung cấp nguyên liệu gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ cho sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn thành phố Hà Nội”	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	839.095.000
39.	2022	Tập huấn, tuyên truyền chuyên sâu về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	138.090.000
40.	2022	Đánh giá hiện trạng và đề xuất tiêu chí xác định rừng ven biển	BQLDA GCF	Toàn quốc	756.280.800
41.	2022	Xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, giai đoạn 2021 - 2030	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Quảng Bình	1.087.306.970
42.	2022	Tư vấn, nghiên cứu và xây dựng Thông tư, điều chỉnh và bổ sung các điều khoản Thông tư 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN&PTNT quy định các giải pháp lâm sinh	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)		242.990.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
43.	2022	Xây dựng đề án Nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	1.992.638.000
44.	2022	Tư vấn điều tra, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng; tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025	Ban Quản lý Dự án 6	Toàn quốc	9.300.313.965
45.	2022	Điều tra và thu thập thông tin rừng tại 5 tỉnh: Hòa Bình, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hải Phòng, Thanh Hóa	Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững		210.280.000
46.	2022	Tư vấn thực hiện xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, dự án Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình	Sơn La, Hoà Bình	485.000.000
47.	2022	Tư vấn về xây dựng Tài liệu hướng dẫn quản lý rừng cộng đồng trong khuôn khổ Dự án Quản lý Rừng Bền vững do USAID tài trợ (QLRBV)	Recoftc	Toàn quốc	64.638.000
48.	2022	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng nguồn thu năm 2021	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	471.418.000
49.	2021	Tư vấn điều tra, lập Báo cáo chuyển mục đích sử dụng rừng bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột	Ban Quản lý dự án 6		491.200.000
50.	2021	Kiểm chứng thực địa, đánh giá xã hội và xây dựng hướng dẫn quản lý rừng bền vững trên địa bàn các xã vùng dự án tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế	BQL các dự án Lâm nghiệp- Dự án FMCR Trung ương	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế	3.915.069.400
51.	2021	Gói thầu: Lập báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000 khu vực xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện " Dự án Xây dựng kênh thoát nước Khu vực dệt may Rạng Đông tại huyện Nghĩa Hưng"	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông	Nam Định	99.000.000
52.	2021	Số hóa và biên tập bản đồ theo dõi diễn biến rừng tỉnh Ninh Bình năm 2021	Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình	Ninh Bình	19.600.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
53.	2021	Tư vấn điều tra thành phần, phân bố các loài thực vật có giá trị và đề xuất các giải pháp bảo tồn, sử dụng và phát triển rừng bền vững vùng núi đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	1.404.714.000
54.	2021	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững Núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao huyện Xuân Lộc	Đồng Nai	309.064.000
55.	2021	Xây dựng cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Hòa Bình	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	Hoà Bình	171.000.000
56.	2021	Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam), đoạn qua địa phận Ninh Bình (Giai đoạn II)	Ban Quản lý dự án DĐT XD công trình giao thông tỉnh Ninh Bình	Hà Nam, Ninh Bình	141.635.000
57.	2021	Xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng Đặc dụng	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	273.000.000
58.	2021	Gói thầu: Điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp thuộc lâm phần của 4 công ty TNHH MTV Lâm nghiệp: Chư M'lanh, Rừng Xanh, Ea H'mơ và Ya Lốp (cũ) nay là Công ty TNHH Sản xuất, Chế biến thực phẩm và Lâm nghiệp Đắk Lắk và Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa- Đắk Lắk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	1.519.020.000
59.	2021	Lập báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000 khu vực xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá sét làm nguyên liệu xi măng tại khu vực Khe Non 2 thuộc các xã Thanh Hương, Thanh Tâm, Liêm Sơn và thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm	Công ty cổ phần xi măng Xuân Thành	Ninh Bình	200.000.000
60.	2021	Rà soát xác định diện tích rừng thuộc lưu vực làm cơ sở điều phối tiền dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam		200.000.000
61.	2021	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim thuộc Dự án	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim	Lâm Đồng	1.012.752.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		"Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim"			
62.	2021	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018 NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (Phần diện tích thuộc quản lý của chủ rừng là tổ chức)	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An	Nghệ An	1.675.589.000
63.	2021	Điều tra, đánh giá đa dạng thực vật tại một số vườn quốc gia phục vụ công tác quản lý các loài nguy cấp quý hiếm	Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	2.728.825.000
64.	2021	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2022-2031 Công ty TNHH Bình Minh	Công ty TNHH Bình Minh	Hà Nội	300.000.000
65.	2021	Tư vấn nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, đề xuất tỷ lệ diện tích rừng ngập mặn với diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phù hợp và giải pháp thực hiện" của dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam".	Ban Quản lý dự án thành phần hợp phần 2 thuộc dự án GCF	Toàn quốc	1.117.929.750
66.	2021	Tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ mùa vụ trồng rừng của dự án " Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam"	Ban Quản lý dự án thành phần hợp phần 2 thuộc dự án GCF	Toàn quốc	672.227.325
67.	2021	Rà soát, đánh giá biến động tài nguyên rừng đối với phần diện tích giảm rừng tại 3 dự án của Công ty TNHH Tâm Châu tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng thẩm định năm 2021	Công ty TNHH Tâm Châu	Lâm Đồng	310.000.000
68.	2021	Tập huấn, tuyên truyền về công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	46.350.000
69.	2021	Tập huấn, tuyên truyền chuyên sâu về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	187.845.000
70.	2021	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch sinh thái và đề xuất các giải pháp quản lý, phát triển bền vững các loại hình du lịch sinh	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.866.040.800

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		thái trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030			
71.	2021	Rà soát, đánh giá hiện trạng rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP và Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT phục vụ công tác bảo vệ quản lý rừng của TP Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.370.931.900
72.	2021	Nâng cao năng lực thực thi Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.948.896.300
73.	2021	Nghiên cứu xác định diện tích không gian xanh trong rừng và khu vực công cộng đề xuất các giải pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao hiệu quả công tác sử dụng rừng và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.463.499.952
74.	2021	Điều tra khảo sát và đề xuất xây dựng khu sản xuất giống cây lâm nghiệp chất lượng, có giá trị kinh tế cao làm nguồn giống trồng thay thế diện tích rừng hiện đang trồng bằng cây trồng giá trị kinh tế thấp, thành rừng giá trị kinh tế cao, nâng cao chất lượng, cải thiện nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.576.901.100
75.	2021	Tư vấn điều tra, khảo sát, xây dựng khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục kiểm lâm Thanh Hóa	Thanh Hóa	1.522.190.000
76.	2021	Điều tra, đánh giá các mô hình rừng trồng cung cấp gỗ lớn nhằm đề xuất giải pháp nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng trồng và phát triển lâm nghiệp bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.167.186.926
77.	2021	Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai	Gia Lai	33.985.454

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
78.	2021	Gói thầu số 01: Tư vấn Khảo sát, lập dự án Bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh	Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La	Sơn La	1.580.929.000
79.	2021	Lập Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ bản đồ 1/2000, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng)	Công ty TNHH Xuân Thiện Hòa Bình	Hoà Bình	250.000.000
80.	2021	Giảng dạy, tập huấn, tuyên truyền công tác Bảo vệ rừng - Phòng cháy chữa cháy rừng của Ban quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng Hà Nội	Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội	Hà Nội	6.000.000
81.	2021	Gói thầu FMCR-HP-TV01 : Tư vấn điều tra lập địa, thiết kế địa điểm phục hồi rừng, trồng rừng mới và giải pháp bảo vệ rừng ven biển cho các xã vùng dự án năm 2020, năm 2021 Dự án: Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) thành phố Hải Phòng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Hải Phòng	3.603.655.000
82.	2021	Đánh giá thực trạng phát triển cây Mắc ca tại Việt Nam và rà soát chính sách phát triển Mắc ca	Công ty Cổ phần Liên Việt Lai Châu	Lai Châu	105.600.000
83.	2021	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững Dự án: Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho Ban Quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc giai đoạn 2021-2030	Ban quản lý rừng Lịch sử - Văn Hóa - Môi trường Hồ Lắc	Đắk Lắk	1.036.500.000
84.	2021	Lập Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ bản đồ 1/2000, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng)	CN Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Ninh Bình	150.000.000
85.	2021	Định giá rừng, xây dựng khung giá rừng các huyện Ba Bể, Chợ Mới và Thành phố Bắc Kạn	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn	Bắc Kạn	58.485.000
86.	2020	Tư vấn khảo sát lập địa, thiết kế phục hồi, trồng mới và các giải pháp bảo vệ rừng trồng ven biển cho các xã vùng dự án phục vụ công tác trồng rừng thuộc Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	2.691.887.000

STT	Năm	Tên HD	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HD
87.	2020	Tư vấn xác định và lựa chọn các đề xuất đầu tư tạo lợi ích từ rừng ven biển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn TP. Hải Phòng	Hải Phòng	433.504.000
88.	2020	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng nguồn thu năm 2020	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	481.000.000
89.	2020	Đánh giá lại hiện trạng rừng đối với diện tích thuộc trạng thái DT1, DT2 nằm trong quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh	SNN&PTNT tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.104.061.000
90.	2020	Xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hòa Bình	Hoà Bình	4.956.000.000
91.	2020	Đánh giá kết quả và xây dựng Bản đồ thành quả Chương trình Mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2011-2020	Ban quản lý dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011-2020	Hoà Bình	490.000.000
92.	2020	Tập huấn hướng dẫn Hợp đồng bảo vệ rừng, xây dựng phương án sử dụng tiền DVMTR của UBND cấp xã; công tác xây dựng bản đồ, xác định diện tích chi trả DVMTR tại các huyện, thành phố;	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu	Lai Châu	96.300.000
93.	2020	Phương án quản lý rừng bền vững tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2021 - 2030	Ban quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng	Quảng Bình	2.520.248.952
94.	2020	Xây dựng phần mềm phát hiện sớm mất rừng, cháy rừng từ ảnh vệ tinh theo thời gian thực	Chi cục kiểm lâm tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	819.000.000
95.	2020	Hỗ trợ rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế định mức lao động trong điều tra quy hoạch rừng theo Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/2/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+ về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước	Toàn quốc	1.110.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
96.	2020	Khảo sát, thành lập bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích khác làm Tuyến cáp treo Hương Bình	Công ty TNHH một thành viên du lịch Thái Bình	Hà Nội	70.000.000
97.	2020	Khảo sát, thành lập bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích khác làm Khu du lịch văn hóa và nghỉ dưỡng Lạc Thủy	Công ty TNHH Một thành viên Pacific- Hòa Bình	Hoà Bình	80.000.000
98.	2020	Rà soát quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Ba Vì theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội (Giai đoạn II)	Phòng Kinh tế huyện Ba Vì	Hà Nội	1.191.931.000
99.	2020	Xây dựng báo cáo đánh giá tổng kết thực hiện Chương trình	Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ kế hoạch, Tài chính	Hà Nội	735.000.000
100.	2020	Đánh giá hiện trạng khu vực thực hiện dự án làm cơ sở xây dựng phương án chuyển đổi diện tích rừng vào trong quy hoạch 03 loại rừng	Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.560.000.000
101.	2020	Xác định lưu vực của các nhà máy thủy điện liên tỉnh làm cơ sở phân bổ tiền dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	235.000.000
102.	2020	Lập phương án quản lý rừng bền vững rừng đặc dụng Xuân Nha giai đoạn 2021-2030	Ban Quản lý Rừng đặc dụng Xuân Nha,	Sơn La	954.160.000
103.	2020	Thiết kế khai thác rừng trồng tại Trạm Moncada, Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	Trung tâm gia súc lớn Trung ương	Hà Nội	70.000.000
104.	2020	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Yên Mô giai đoạn 2021 - 2030	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Yên Mô	Ninh Bình	315.000.000
105.	2020	Lập phương án Quản lý rừng bền vững rừng Đặc dụng - Phòng hộ Thuận Châu giai đoạn 2021-2030	Ban Quản lý Rừng đặc dụng - Phòng hộ Thuận Châu	Sơn La	2.113.263.000
106.	2020	Rà sát phân tích tổng giá trị kinh tế từ rừng, làm cơ sở tính toán đóng góp của rừng đối với nền kinh tế quốc dân	Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+ về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ	Toàn quốc	200.000.000

STT	Năm	Tên HD	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HD
			năm 2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước		
107.	2020	Đánh giá thực trạng công nghệ chế biến gỗ, làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ	Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+ về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước	Hà Nội	200.000.000
108.	2020	Nghiên cứu, đề xuất nội dung về công tác quản lý, xu hướng phát triển lâm nghiệp theo vùng kinh tế, sinh thái trong thời gian tới	Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+ về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước	Toàn quốc	200.000.000
109.	2020	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững khu rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn	Ninh Bình	172.000.000
110.	2020	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững khu rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Thành phố Tam Điệp, giai đoạn 2021 – 2030	Ban Quản lý rừng phòng hộ thành phố Tam Điệp	Ninh Bình	410.000.000
111.	2020	Xây dựng dự án quản lý rừng bền vững tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	2.196.913.218
112.	2020	Khảo sát điều tra cập nhật hiện trạng thực địa và khoanh vẽ bổ sung các bản đồ về lâm nghiệp hiện có để xây dựng bản đồ đầu tư cho các xã vùng dự án tại tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh	Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp – Dự án FMCR Trung ương	Nghệ An, Hà Tĩnh	3.465.446.600

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
113.	2020	Gói thầu: Tư vấn xây dựng Dự án quản lý rừng bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình	Ninh Bình	2.380.000.000
114.	2020	Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng phòng hộ huyện Gia Viễn giai đoạn 2021 – 2030	Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Viễn	Ninh Bình	238.000.000
115.	2020	Lập Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ bản đồ 1/2000, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng)	Chi nhánh Công Ty TNHH Duyên Hà – Nhà máy xi măng Duyên Hà	Ninh Bình	100.000.000
116.	2020	Khảo sát, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng Vissai Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Vissai Ninh Bình	Ninh Bình	92.000.000
117.	2020	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018 NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (Phần diện tích thuộc quản lý của chủ rừng là Hộ gia đình, cộng đồng dân cư, UBND xã)	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An	Nghệ An	1.158.570.000
118.	2020	Tư vấn xây dựng khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Dự án: Xây dựng khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	1.674.682.000
119.	2020	Dịch vụ tư vấn khảo sát lập địa; thiết kế phục hồi, trồng mới và các giải pháp bảo vệ rừng trồng ven biển cho các xã vùng dự án phục vụ công tác trồng rừng cho 2 năm 2020-2021 thuộc Dự án thành phần FMCR tỉnh Quảng Trị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị	Quảng Trị	2.294.911.500
120.	2020	Phát triển ứng dụng thiết bị di động (smart phones, tablets) trong khai thác, giám sát, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu rừng ven biển và tập huấn	Ban Quản lý dự án thành phần hợp phần 2 thuộc dự án GCF	Toàn quốc	945.000.000
121.	2020	Lập Đề án Phát triển rừng nguyên liệu gắn với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	1.344.084.000
122.	2020	Rà soát, điều chỉnh giao đất phục vụ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trên địa bàn 05 xã thuộc huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	VFD	Sơn La	2.999.220.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
123.	2020	Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp khôi phục, phát triển hệ sinh thái rừng Khộp ở Tây Nguyên	Chi cục Kiểm lâm Vùng IV	Gia Lai, Đắk Lắk	2.398.000.000
124.	2020	Xác định thời gian cao điểm cháy rừng, vùng trọng điểm cháy rừng, cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.291.343.000
125.	2020	Đánh giá công tác thực hiện giao khoán rừng, đất lâm nghiệp và xây dựng phương án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích giao khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai	6.704.699.786
126.	2020	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm, cán bộ quản lý các cấp và các chủ rừng, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	417.818.000
127.	2020	Điều tra, khảo sát các mô hình sản xuất trong lâm nghiệp, đề xuất giải pháp liên kết trong sản xuất, tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm ngành lâm nghiệp nhằm quản lý, sử dụng, phát triển rừng bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.941.489.000
128.	2020	Tập huấn, tuyên truyền về công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	47.460.000
129.	2020	Tư vấn lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán Dự án: Trồng 20 ha rừng phòng hộ chắn sóng ven biển thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2020 của Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Ninh Bình	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	27.800.000
130.	2020	Tư vấn đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và rà soát, đánh giá diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	4.073.821.000
131.	2020	Tập huấn, tuyên truyền chuyên sâu về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	157.770.000
132.	2020	Xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	2.571.709.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
133.	2020	Thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình trồng rừng thay thế năm 2020	Ban quản lý dự án trồng rừng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	6.081.000
134.	2020	Thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình trồng rừng thay thế năm 2020	Ban quản lý dự án trồng rừng thay thế huyện Kim Sơn	Ninh Bình	24.324.000
135.	2020	Thẩm tra kết quả Rà soát Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng 02 xã Yên Bài và Vân Hòa huyện Ba Vì, TP Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	56.000.000
136.	2020	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân trên đất lâm nghiệp ở Tây Nguyên	Bộ KH&CN	Tây Nguyên	4.100.000.000
137.	2020	Gói thầu số 01: Xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	Bình Thuận	1.993.184.000
138.	2020	Tư vấn thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2020 phục vụ chi trả nguồn thu năm 2019	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	477.693.000
139.	2020	Rừng phòng hộ đầu nguồn - Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	200.000.000
140.	2020	Vườn thực vật - Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	200.000.000
141.	2020	Phương pháp xác định thể tích thân gỗ từ đường kính gốc	Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	200.000.000
142.	2020	Trồng rừng ngập mặn kết hợp tường và kè chắn sóng đê biển Bình Minh III, huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018 - 2022	Trung tâm tư vấn xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Ninh Bình	Ninh Bình	40.432.000
143.	2019	Xây dựng Website Quản lý Cơ sở dữ liệu động vật vườn quốc gia Cát Tiên	Ban Quản lý VQG Cát Tiên	Đồng Nai	30.000.000
144.	2019	Nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Hà Nội	300.000.000
145.	2019	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Sơn La 2018	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	460.509.000
146.	2019	Gói thầu số 03: "Xây dựng bản đồ nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Sơn La	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	656.532.423

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
147.	2019	Gói thầu số 01: “Kiểm tra, đánh giá kết quả trồng rừng” thuộc Dự án “Xây dựng mô hình trồng cây lâm nghiệp trên vùng cao núi đá phía Bắc tạo nguồn sinh thủy giai đoạn 2017-2020”	Tổng cục lâm nghiệp	Hà Giang	25.000.000
148.	2019	Chỉnh sửa phần mềm quản lý dữ liệu khung giám sát đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An	Nghệ An	19.400.000
149.	2019	Hỗ trợ tổ chức hội thảo Trao đổi về vận hành hệ thống thông tin bảo vệ an toàn (SIS) tại Hà Nội, Việt Nam (WCMC)	WCMC	Hà Nội	173.250.000
150.	2019	Làm giảm vật liệu cháy kết hợp vệ sinh rừng khu di tích cây đa Bác Hồ	Hạt kiểm lâm huyện Ba Vì	Hà Nội	5.400.000
151.	2019	Khảo sát, lập hồ sơ ranh giới cấm mồi, băng và thực hiện cấm mồi băng cho các khu rừng phòng hộ	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	1.622.200.000
152.	2019	Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch lâm nghiệp	Tổng cục lâm nghiệp	Toàn quốc	437.850.000
153.	2019	Hỗ trợ xây dựng phần mềm QR Code hỗ trợ tra cứu, trích xuất thông tin thực vật rừng tại các VQG, khu bảo tồn, khu đô thị... phục vụ mục tiêu tuyên truyền bảo vệ rừng, giáo dục môi trường	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	300.000.000
154.	2019	Tư vấn về kiểm tra, giám sát, đánh giá cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam hoàn thiện khung kiểm tra, giám sát, đánh giá và biên soạn sổ tay hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng	Winrock	Hà Nội	150.000.000
155.	2019	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng toàn quốc	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	350.000.000
156.	2019	Rà soát xác định diện tích 10 lưu vực làm cơ sở điều phối tiền dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	180.000.000
157.	2019	Gói thầu 03: "Tư vấn giám sát thi công trồng rừng ngập mặn tại huyện Nga Sơn và Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa"	Ban QLDA GCF Thanh Hóa	Thanh Hóa	426.379.000
158.	2019	Lập đề án phát triển rừng bền vững bằng phương pháp nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán giai đoạn 2019-2025	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	907.199.806

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
159.	2019	Gói thầu 01: "Đánh giá hiện trạng tài nguyên cây thuốc tại các khu vực có rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển"	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	980.000.000
160.	2019	Cập nhật bản đồ quy hoạch 3 loại rừng vào phần mềm cơ sở dữ liệu diễn biến rừng	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Quảng Bình	46.781.000
161.	2019	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán công trình "Trồng bổ sung cây Lim tại khu vực di tích Đền Và, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây	Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm	Hà Nội	166.737.000
162.	2019	Tập huấn, tuyên truyền về công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	42.270.000
163.	2019	Tập huấn tuyên truyền trong công tác quản lý bảo vệ, sử dụng, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	211.860.000
164.	2019	Chuyên gia đánh giá nhu cầu REDD+, kế hoạch quản lý và hợp lý hóa của các BQL rừng đặc dụng, phòng hộ và công ty LN NN Vùng Chương trình giảm phát thải (ER-P)	FCPF	Hà Nội	563.000.000
165.	2019	Gói thầu số 02: "Tư vấn giám sát thi công trồng rừng bằng cây bản địa (50ha)	Ban QLPHDD Hà Nội	Hà Nội	88.184.000
166.	2019	Công trình Phòng chống cháy rừng - Chòi canh lửa - Biển báo	Tổng cục Lâm nghiệp		150.000.000
167.	2018	Đề tài: "Xây dựng phần mềm phát hiện mất rừng, cháy rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ ảnh vệ tinh theo thời gian thực"	Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	Gia Lai	885.000.000
168.	2018	Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng Bình Thuận	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.926.535.000
169.	2018	Gói thầu số 1: Xây dựng báo cáo thường niên ngành Lâm nghiệp	Văn phòng BCDNN về chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện	Hà Nội	159.500.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
			REDD+, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn		
170.	2018	Đề tài: "Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn quần thể Lim xanh tại Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Đền Và, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	Sở khoa học và Công nghệ Hà Nội	Hà Nội	1.800.000.000
171.	2018	Xây dựng, thí điểm khung giám sát chi trả dịch vụ môi trường rừng, ứng dụng công nghệ thông tin và tư vấn kỹ thuật để vận hành hệ thống tại tỉnh Nghệ An	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An	Nghệ An	324.000.000
172.	2018	Cập nhật và điều chỉnh cơ sở dữ liệu kiểm kê rừng, diễn biến rừng vào bản đồ chi trả DVMTR tỉnh Hòa Bình	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hoà Bình	Hòa Bình	1.389.000.000
173.	2018	Rà soát, đánh giá các quy định của Luật Đa dạng sinh học và đề xuất các nội dung dự kiến bổ sung, sửa đổi Luật	Cục bảo tồn và Đa dạng sinh học	Hà Nội	579.100.000
174.	2018	Dự án Trồng rừng thay thế năm 2018 đối với diện tích trồng rừng thay thế nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Bình	Hội chữ thập đỏ tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	15.802.000
175.	2018	Cung cấp dịch vụ tư vấn "Khai thác và bảo tồn các loài động thực vật hoang dã quý hiếm và đang bị đe dọa và các loài động thực vật hoang dã quý hiếm và đang bị đe dọa có trong Phụ lục của CITES	USAID (Cục phát triển quốc tế Hoa Kỳ)	Hà Nội	322.828.000
176.	2018	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ đánh giá tác động môi trường và xã hội của chi trả DVMTR	Chương trình phát triển Liên hợp quốc	Toàn quốc	930.320.000
177.	2018	Tập huấn, tuyên truyền pháp luật về công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	98.976.600
178.	2018	Tập huấn ngắn hạn về TT22 liên quan đến các bên liên quan và phần mềm V5PFES trong chi trả DVMTR	Winrock	Hà Nội	17.500.000
179.	2018	Dự án Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng làm cơ sở rà soát xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Sơn La năm 2017	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	430.807.000
180.	2018	"Tư vấn khảo sát, thiết kế lập hồ sơ mốc, bảng" cho khu rừng phòng hộ và đặc dụng trên địa bàn Thành phố Tam Điệp và huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	1.857.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
181.	2018	Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đã được giao, cho thuê làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.909.000.000
182.	2018	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên sinh vật rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.930.758.000
183.	2018	Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu rừng ven biển, bao gồm bản đồ rừng ven biển	Ban quản lý dự án thành phần hợp phần 02 thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam	Toàn quốc	2.755.000.000
184.	2018	Rà soát xác định và công bố lưu vực chi trả Dịch vụ môi trường rừng liên tỉnh và chuyển giao	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	89 lưu vực có diện tích nằm trên địa bàn 2 tỉnh trở lên	800.000.000
185.	2018	Điều tra, đánh giá hiệu quả của các mô hình quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng để đề xuất xây dựng mô hình bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng phù hợp cho Thành phố Hà Nội	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	439.876.000
186.	2018	Điều tra, đánh giá hiện trạng kinh doanh, sản xuất, quản lý các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội để xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý trực tuyến đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	2.029.134.000
187.	2018	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn Xây dựng bản đồ chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	200.000.000
188.	2018	Tập huấn nâng cao ứng dụng thiết bị di động thông minh trong việc theo dõi xác định diện tích rừng đủ điều kiện được chi trả DVMTR	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	99.855.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
189.	2018	Dự án Trồng rừng thay thế năm 2018 đối với diện tích trồng rừng thay thế nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Bình	Bộ Chỉ Huy Quân sự tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	6.081.000
190.	2018	Dự án Trồng rừng thay thế năm 2018 đối với diện tích trồng rừng thay thế nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Bình	Ban QLDA trồng rừng thay thế huyện Kim Sơn	Ninh Bình	30.405.000
191.	2018	Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình quản lý, sử dụng khôn khéo đất ngập nước tại Khu Dự trữ Sinh quyển ven biển liên tỉnh Châu thổ Sông Hồng	Trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học	Khu dự trữ sinh quyển ven biển liên tỉnh châu thổ Sông Hồng	48.049.100
192.	2018	Tổ chức trao đổi học tập về cơ chế quản lý tài chính trong việc hỗ trợ rừng và khôi phục cảnh quan và chi trả dịch vụ hệ sinh thái ở Việt Nam	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) - Cambodia	Hà Nội	166.783.350
193.	2017	Nghiên cứu các biện pháp, các lựa chọn và các cơ chế và chính sách liên quan đến phục hồi rừng bằng cách trồng xen các cây rừng vào các vùng trồng cà phê được thành lập trên đất lâm nghiệp trong các khu rừng sản xuất tự nhiên ở Lâm Đồng	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Lâm Đồng	565.700.000
194.	2017	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Công ty TNHH MTV LN Đơn Dương (SoFC) nhằm đạt tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý rừng bền vững (SFM) của Hội đồng quản trị rừng (FSC)	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Lâm Đồng	717.504.000
195.	2017	Bảo tồn và phát triển rừng Lim Đền Và	UBND Phường Trung Hưng	Hà Nội	288.336.000
196.	2017	Gói thầu:" Đề án thí điểm mô hình trồng các loại cây bản địa để khôi phục lại rừng và kết hợp trồng cây kinh tế dài ngày tại Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.498.390.000
197.	2017	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2017 – 2025, định hướng đến năm 2030	Chi cục kiểm lâm Hoà Bình	Hòa Bình	2.847.680.000
198.	2017	Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2025	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.996.450.000
199.	2017	Lớp tập huấn:" Sử dụng máy tính bảng, GPS, điện thoại thông minh trong rà soát hiện trạng rừng phục vụ chi trả DVMTR tỉnh Sơn La"	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	99.080.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
200.	2017	Dự án Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và cập nhật diễn biến rừng ngập mặn ven biển Việt Nam	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	3.300.000.000
201.	2017	Đề tài:" Nghiên cứu giải pháp tổng hợp để phục hồi và phát triển bền vững rừng phòng hộ ven biển tỉnh Thanh Hóa"	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	Thanh Hóa	65.634.000
202.	2017	Gói thầu số 03:" Xác định diện tích rừng trong lưu vực và Xây dựng bản đồ hiện trạng chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	300.000.000
203.	2017	Hội thảo phân tích không gian	Trung tâm giám sát bảo tồn thế giới (WCMC)	Hà Nội	411.537.940
204.	2017	Gói thầu:" Rà soát điều chỉnh Quy hoạch ba loại rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Quảng Bình	1.836.000.000
205.	2017	Đề tài:" Nghiên cứu giải pháp khoa học công nghệ để phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển Nam Trung Bộ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu"	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình	Nam Trung Bộ	58.654.000
206.	2017	Gói thầu:" Tư vấn thực hiện Dự án xác định diện tích rừng thuộc lưu vực của từng công trình thủy điện làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường tỉnh Sơn La năm 2017	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	473.099.000
207.	2017	Gói thầu số 01:" Dụng cụ, phương tiện, chữa cháy rừng(hệ thống trạm khí tượng tự động quan trắc thời tiết phục vụ dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng) thuộc Báo cáo kinh tế kỹ thuật "mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng cấp bách cho lực lượng Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp	Cục kiểm lâm - Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	10.960.000.000
208.	2017	Gói thầu:" Điều chỉnh cơ sở dữ liệu sau kết quả KKR toàn tỉnh làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả DVMTR	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	469.906.000
209.	2017	Khảo sát, lập bản đồ hiện trạng rừng ngập mặn do Hội chữ thập đỏ trồng tại 3 tỉnh Thanh Hóa, Nam Định, Quảng Ninh thuộc dự án: " Trồng rừng ngập mặn - Giảm thiểu rủi ro thảm họa" do Hội Chữ thập đỏ Nhật Bản tài trợ	Hội chữ thập đỏ Việt Nam	Thanh Hóa, Nam Định, Quảng Ninh	500.636.000
210.	2017	Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh và Bảo Lâm (SoFC) để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý rừng bền	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Lâm Đồng	1.226.386.060

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		vững (SFM) theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của Hội đồng Quản lý rừng (FSC)			
211.	2017	Gói thầu:" Rà soát điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên đến năm 2025 , định hướng đến năm 2030	Cục kiểm lâm - Tổng cục Lâm nghiệp	Tây Nguyên	3.568.300.000
212.	2017	Phục vụ 02 lớp tập huấn kỹ thuật theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp TP Hà Nội năm 2017	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	56.650.000
213.	2017	Tiêu chuẩn:" Công trình phòng, chống cháy rừng - Đường băng cản lửa - Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Lâm nghiệp (Chủ quản)	Toàn quốc	200.000.000
214.	2016	Tiêu chuẩn:" Rừng trồng - Rừng phòng hộ ven biển - Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Lâm nghiệp (Chủ quản)	Toàn quốc	200.000.000
215.	2016	Gói thầu số 4: "Xác định bổ sung diện tích rừng trong lưu vực"	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	198.953.520
216.	2016	Gói thầu 2.4.5/2016/TV1 - Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp và Dịch vụ Chúc A thuộc Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, tỉnh Hà Tĩnh	BQL các dự án ODA ngành NN&PTNT Hà Tĩnh- Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	601.077.000
217.	2016	Tổ chức tập huấn kỹ thuật về chi trả dịch vụ môi trường rừng	Nhóm tư vấn ADB/TA-PFES (Công ty TNHH Nippon Koie)	Toàn quốc	25.100.000
218.	2016	Tổng hợp KQ dự án, xây dựng bản đồ vùng, tích hợp vào cơ sở dữ liệu KKR thuộc Tổng điều tra KKR toàn quốc 2013-2016	BQL dự án Tổng điều tra KKR toàn quốc giai đoạn 2013-2016	Toàn quốc	1.511.907.626
219.	2016	Tổng hợp KQ KKR và lập hồ sơ QLR thuộc phương án KKR tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2016	Chi cục kiểm lâm Bình Dương	Bình Dương	650.000.000
220.	2016	Gói thầu 01-THKQ: Tổng hợp kết quả kiểm tra rừng tại huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, TX Ba Đồn và tỉnh Quảng Bình	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Quảng Bình	512.097.000
221.	2016	Gói thầu 01-LHS: Lập hồ sơ quản lý rừng tại huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, TX Ba Đồn và tỉnh Quảng Bình	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình	Quảng Bình	647.709.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
222.	2016	Sử dụng phân tích không gian hỗ trợ lập kế hoạch REDD+ ở quy mô địa phương (Sách phân tích không gian)	Chương trình môi trường liên hợp quốc (UNEP)	Hà Nội	278.040.000
223.	2016	Điều tra, xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng xã Bản Lầm huyện Thuận Châu và xã Chiềng Sơn huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La làm cơ sở chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	148.600.000
224.	2016	Tổng hợp kết quả KKR và lập hồ sơ quản lý rừng TPHCM	Chi cục kiểm lâm TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh	1.135.000.000
225.	2016	Tổ chức đợt làm việc về Phân tích không gian	Ban quản lý chương trình UN-REDD	Hà Nội	42.339.000
226.	2016	Tư vấn thực hiện KKR trên địa bàn Tây Ninh thuộc Phương án KKR tỉnh Tây Ninh	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	4.295.000.000
227.	2016	Lập hồ sơ quản lý thuộc dự án KKR Đồng Nai năm 2015-2016	Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai	Đồng Nai	1.340.000.000
228.	2016	Tổng hợp số liệu KKR theo đơn vị hành chính thuộc dự án KKR Đồng Nai	Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai	Đồng Nai	2.632.000.000
229.	2016	Xác định diện tích rừng nằm trong lưu vực Nhà máy thủy điện Lai Châu	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên	Điện Biên	29.754.186
230.	2016	Tư vấn tổng hợp kết quả KKR và lập hồ sơ quản lý rừng Bà Rịa VT	Chi cục Kiểm lâm Bà Rịa-Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu	1.427.990.000
231.	2016	Đề án xác định đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn Bình Thuận	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	1.680.000.000
232.	2016	Xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP) cho Quảng Trị và Đắc Nông	Ban quản lý các dự án Lâm Nghiệp - Dự án hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam	Quảng Trị và Đắc Nông	2.966.699.000
233.	2016	Tổng hợp số liệu KKR theo đơn vị hành chính và lập hồ sơ quản lý rừng thuộc KKR tỉnh Hòa Bình	Chi cục Kiểm lâm Hòa Bình	Hòa Bình	3.897.578.000
234.	2015	Thực hiện điều tra rừng trên địa bàn 6 tỉnh giai đoạn 2015-2016 gồm Quảng Bình, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương,	Bộ NN&PTNT	Quảng Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Tây	20.296.947.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh thuộc dự án "Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016"		Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh	
235.	2015	Gói thầu : "Điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020"	Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	870.408.765
236.	2015	Xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP) cho Quảng Bình	SNV	Quảng Bình	643.656.000
237.	2015	Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bảo Yên (SFC) để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý rừng bền vững (SFM) theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn của Hội đồng Quản lý rừng (FSC)	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Lào Cai	1.713.297.936
238.	2015	Dịch vụ tư vấn "Tổ chức 02 khóa Tập huấn nghiệp vụ kiểm lâm cho 60 cán bộ lực lượng bảo vệ rừng" cho Dự án Bảo tồn và Quản lý Bền vững Nguồn tài nguyên Thiên nhiên khu vực Vườn Quốc Gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Quảng Bình, BMZ ID 2004 65 989	Dự án bảo tồn và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực VQG Phong Nha-Kẻ Bàng	Quảng Bình	1.918.245.455
239.	2015	Tổ chức đợt làm việc phân tích không gian	BQL Chương trình UN-REDD	Hà Nội	29.876.000
240.	2015	Tư vấn hỗ trợ công tác nội nghiệp kiểm kê diện tích, trữ lượng rừng nhóm I và tổng hợp kết quả KKR thuộc phương án KKR tỉnh Ninh Bình	Chi cục kiểm lâm Ninh Bình	Ninh Bình	496.177.200
241.	2015	Tập huấn nâng cao năng lực trong việc ứng dụng công nghệ không gian địa lý (GPS, GIS, RS) và sử dụng phần mềm MAPINFOR trong giám sát tài nguyên rừng phục vụ chi trả DVMTR	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	36.200.000
242.	2015	Tổng hợp kết quả kiểm kê rừng các cấp và lập hồ sơ quản lý rừng TP Hà Nội	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	1.700.000.000
243.	2015	Quá trình phát triển Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP) cho tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Hà Tĩnh	2.150.291.520
244.	2015	Gói thầu: "Xác định diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi từ 2 tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR năm 2015" thuộc dự án: "Xác định diện tích rừng thuộc	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	248.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
		lưu vực trong phạm vi từ 2 tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR"			
245.	2015	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tạo lập danh mục lưu trữ trên WEBSITE VQG U Minh Thượng	VQG U Minh Thượng	U Minh Thượng - Kiên Giang	85.847.000
246.	2015	Tư vấn tổng hợp cấp tỉnh và lập hồ sơ quản lý, thuộc Phương án kiểm kê rừng tỉnh Thanh Hóa	Chi cục kiểm lâm Thanh Hóa	Thanh Hoá	4.260.650.000
247.	2015	Tư vấn khảo sát xây dựng Khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh để dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 76/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh	Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk	Đắk Lắk	206.175.000
248.	2015	Điều tra khảo sát xây dựng bản đồ các điểm dễ xảy ra cháy rừng" trên địa bàn huyện Ba Vì 2015	Hạt kiểm lâm huyện Ba Vì	Ba Vì - Hà Nội	343.311.400
249.	2015	Tập huấn phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu điều tra, kiểm kê rừng	Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk	Đắk Lắk	11.030.000
250.	2015	Tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về chi trả DVMTR ở Việt Nam thuộc dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về chi trả DVMTR ở VN	Ban quản lý dự án DPFES	Toàn quốc	3.525.800.000
251.	2015	Tổ chức lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu điều tra, KKR	Chi cục kiểm lâm Đắk Nông	Đắk Nông	32.400.000
252.	2015	Nghiên cứu phát triển công nghệ sử dụng thảm khô dưới rừng trồng Thông	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Hà Nội	996.000.000
253.	2014	Điều tra, xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng của xã Mường Sang, huyện Châu Mộc, tỉnh Sơn La để thực hiện chính sách chi trả DVMTR	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	95.700.000
254.	2014	Tư vấn lập Dự án xác định diện tích rừng thuộc lưu vực của từng công trình thủy điện làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR tỉnh Sơn La	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	Sơn La	748.364.000
255.	2014	Tổng hợp kết quả và lập hồ sơ quản lý rừng thuộc Phương án kiểm kê rừng Đắk Lắk 2014	Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk	Đắk Lắk	5.045.000.000
256.	2014	Tư vấn ngắn hạn cho Winrock cho phát triển Nông nghiệp	Winrock	Nghệ An	100.800.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
257.	2014	Thực hiện điều tra rừng trên địa bàn 5 tỉnh: Thanh Hóa, Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Nội, Bắc Giang	Bộ NN&PTNT	Thanh Hoá, Ninh Bình, Hoà Bình, Hà Nội, Bắc Giang	24.691.000.000
258.	2014	Tư vấn Hỗ trợ Ban chỉ đạo KKR cấp tỉnh thuộc phương án:KKR tỉnh Đắk Nông	Chi cục kiểm lâm Đắk Nông	Đắk Nông	1.093.600.000
259.	2014	Tập huấn GIS tại tỉnh Thanh Hóa	Winrock	Thanh Hoá	30.450.000
260.	2014	Xác định diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi từ hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR năm 2014	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Toàn quốc	149.347.000
261.	2014	Khảo sát thiết kế lập thuyết minh Dự án trồng rừng ngập mặn phòng hộ ven biển, chống xói lở bờ biển Thanh Hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa	Thanh Hóa	736.086.000
262.	2013	Tập huấn kỹ thuật KKR	Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk	Đắk Lắk	37.000.000
263.	2013	Nghiên cứu lựa chọn một số loài cây đặc sản rừng có giá trị kinh tế cao làm cơ sở đề xuất mô hình phát triển sinh kế hộ gia đình nông thôn tại huyện Na Hang và huyện Lâm Bình, Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang	498.090.000
264.	2013	Tổ chức triển khai thực hiện điều tra rừng tại 2 tỉnh, bao gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông - Thuộc dự án Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016	Bộ NN&PTNT	Đắk Lắk Đắk Nông	13.001.506.884
265.	2013	Gói thầu: "Xác định diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi từ 2 tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR"thuộc dự án:"Xác định diện tích rừng thuộc lưu vực trong phạm vi từ 2 tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR"	Tổng cục Lâm nghiệp	Toàn quốc	935.000.000
266.	2013	Xây dựng kế hoạch quản lý/kế hoạch kinh doanh, đề án thí điểm và thỏa thuận hợp tác tại các điểm trình diễn" thuộc dự án: " Khắc phục trở ngại nhằm tăng cường hiệu quả quản lý các khu bảo tồn tại Việt Nam	Tổng cục Môi trường	Toàn quốc	1.868.518.000
267.	2013	Mua phần mềm cảnh báo cháy rừng tỉnh Bắc Giang	Chi cục kiểm lâm Bắc Giang	Bắc Giang	261.900.000

STT	Năm	Tên HD	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HD
268.	2013	Tư vấn lập Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông đến năm 2020	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	Thanh Hóa	1.277.816.000
269.	2013	Thực hiện chương trình đào tạo huấn luyện khuyến nông năm 2013	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Bắc Trung Bộ; Trung du miền núi phía Bắc	100.000.000
270.	2013	Tập huấn chuyên giao kỹ thuật Khoanh vẽ xác định ranh giới lưu vực và thống kê hiện trạng tài nguyên rừng trong lưu vực	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	98.890.000
271.	2012	Tư vấn lập quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Hoàn Bò đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh	1.151.577.000
272.	2012	Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020	Sở NN&PTNT Thanh Hóa	Thanh Hóa	1.764.874.000
273.	2012	Thí điểm về cơ chế tài chính nhằm tăng nguồn thu tại các điểm trình diễn	Tổng cục Môi trường		1.558.722.287
274.	2012	Đánh giá tác động, xác định các giải pháp ứng phó, xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực Lâm Nghiệp	Tổng cục Lâm Nghiệp	Toàn quốc	132.250.000
275.	2012	Thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trung ương năm 2012	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Toàn quốc	48.000.000
276.	2012	Thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trung ương năm 2012	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Toàn quốc	100.000.000
277.	2012	Xác định diện tích thuộc lưu vực trong phạm vi từ hai tỉnh trở lên làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR	Tổng cục Lâm Nghiệp	Toàn quốc	935.000.000
278.	2012	Điều tra, khảo sát tình hình gây nuôi ĐVHD và đề xuất giải pháp quản lý	Chi cục kiểm lâm Hà Nội	Hà Nội	698.800.000
279.	2012	Lập dự án Bảo vệ và PTR Vườn Quốc gia Cát Bà giai đoạn 2012 - 2020	VQG Cát Bà	Cát Bà - Hải Phòng	106.996.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
280.	2012	Nghiên cứu xác định diện tích và phân bố của rừng tràm ở vùng lũ đồng bằng sông Cửu Long nhằm tối ưu hóa chức năng phòng hộ và thích ứng với BĐKH	Bộ NN&PTNT	ĐB Sông Cửu Long	75.000.000
281.	2012	Nghiên cứu phát triển loài Hồ đào cho một số tỉnh miền núi phía Bắc	Bộ NN&PTNT	Miền núi phía Bắc	75.000.000
282.	2012	Nghiên cứu kỹ thuật trồng cây Lõi thọt cho một số tỉnh miền núi phía Bắc	Bộ NN&PTNT	Miền núi phía Bắc	75.000.000
283.	2012	Nghiên cứu xác định mức chi trả DVMTR đối với các nhà máy thủy điện có xây dựng hệ thống tích năng	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	75.000.000
284.	2012	Nghiên chọn giống và kỹ thuật gây trồng sim trên đất trồng đồi trọc vùng đồi núi phía Bắc phục vụ sản xuất rượu	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	75.000.000
285.	2012	Nghiên cứu khả năng bảo tồn ngoại vi và nhân giống Hoàng đàn rủ nhằm bảo vệ và phát triển loài cây này	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	75.000.000
286.	2011	Rà soát, tăng cường cơ chế tài chính bền vững cho các khu bảo tồn	Tổng cục Môi trường	Toàn quốc	312.223.460
287.	2011	Dự án điểm “Điều tra, kiểm kê rừng tại hai tỉnh Bắc Kạn và Hà Tĩnh”	Bộ NN&PTNT	Hà Tĩnh	8.789.212.515
288.	2011	Nghiên cứu tác động môi trường của rừng trồng cao su (Giai đoạn 2:2011-2013)	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	1.800.000.000
289.	2011	Nghiên cứu xác định giá trị dịch vụ môi trường rừng trong lưu vực của một số hồ thủy điện ở Việt Nam	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	2.300.000.000
290.	2011	Nâng cấp trang Web của Chi cục kiểm lâm Thanh Hóa	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa	Thanh Hóa	350.000.000
291.	2011	Phát triển giống cây đặc sản rừng có giá trị kinh tế giai đoạn 2011 - 2015, kéo dài đến 2020	Bộ NN&PTNT	Toàn quốc	18.000.000.000
292.	2011	Nghiên cứu kỹ thuật nuôi Tắc kè Gekko gecko(Linnaeus, 1758) thương phẩm quy mô hộ gia đình ở Hà Nội	Sở Khoa học công nghệ Hà Nội	Hà Nội	700.000.000
293.	2011	Nghiên cứu giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng cho các trạng thái rừng ở Thành phố Hà Nội	Sở Khoa học công nghệ Hà Nội	Hà Nội	1.500.000.000

STT	Năm	Tên HĐ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Giá trị HĐ
294.	2010	Thực hiện chương trình, dự án Khuyến nông năm 2010	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Toàn quốc	33.000.000
295.	2010	Dịch và biên tập tài liệu hướng dẫn sử dụng các loại máy móc, thiết bị PCCCR	Kiểm lâm vùng I	Quảng Ninh	27.000.000
296.	2010	Thực hiện chuyên đề thuộc Chương trình "Điều tra xác minh, đánh giá mức độ phục hồi của một số điểm cháy rừng trọng điểm trong phạm vi vùng được phân công"	Kiểm lâm vùng I	Quảng Ninh	22.360.000
297.	2010	Điều tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án 661 vùng Tây Bắc thuộc dự án: Điều tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án 661	BQL dự án 661 của Bộ NN&PTNT	Vùng Tây Bắc	580.000.000
298.	2010	Đề xuất phương án quy hoạch vùng nguyên liệu và xây dựng mô hình phát triển mây nếp thâm canh ở vùng Tây Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Hà Nội	1.104.000.000
299.	2009	Nghiên cứu chế độ ngập nước thích hợp đảm bảo phòng chống cháy và duy trì sự phát triển rừng tràm ở 2 VQG U Minh Thượng và U Minh Hạ	Bộ Khoa học và Công nghệ và Sở KH và Công nghệ tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang	2.200.000.000
300.	2009	Nghiên cứu chế độ ngập nước thích hợp đảm bảo phòng chống cháy và duy trì phát triển rừng tràm ở hai vườn Quốc gia U Minh Thượng và U Minh Hạ	Bộ Khoa học và Công nghệ		222.000.000
301.	2009	Nghiên cứu các giải pháp sử dụng rừng để chắn sóng ven biển và giảm lũ ở Việt Nam	Ban chủ nhiệm Chương trình KC08/06-10	Toàn quốc	2.750.000.000
302.	2007	Xây dựng quy trình, quy phạm, thông số quan trắc đa dạng sinh học tại Việt Nam	Văn phòng Cục Bảo vệ Môi trường	Hà Nội	732.800.000
303.	2007	Biên tập bản đồ địa hình, cung cấp máy định vị GPS và phần mềm Mapinfo	Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình	Hòa Bình	35.000.000
304.	2007	Nâng cấp phần mềm dự báo cháy rừng cho những trạm dự báo đơn lẻ tại tỉnh Phú Thọ	Chi cục kiểm lâm tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ	5.000.000
305.	2007	Cung cấp dịch vụ tư vấn quy hoạch bảo tồn và phát triển các loài động vật hoang dã thuộc dự án: "Quy hoạch bảo tồn và phát triển các loài động vật hoang dã"	Cục Kiểm Lâm	Hà Nội	377.909.000

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai – Huyện Chương Mỹ – Hà Nội
ĐT: (024) 66830212; Email: info@ifee.edu.vn
Website: <http://ifee.edu.vn>